TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lù Văn Hùng

Ông Lò Văn Ngắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1986 tại tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 0110860024xx cấp ngày: 25/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản V, xã B, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Lò Văn Th và bà: Lò Thị H; Bị cáo có vợ: Quàng Thị N (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 18/8/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Th - Sinh năm 1996, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 18/8/2025, tổ công tác Công an xã B, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Bản V, xã B phát hiện tại nhà Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác vào nhà kiểm tra, phát hiện T đang ngồi trong phòng ngủ của T, tay trái T đang cầm 01 mảnh giấy bạc màu trắng, trên mảnh giấy có 02 viên nén màu hồng đang bị đốt dở, tay phải T đang cầm chiếc bật lửa màu đỏ, trên nền phòng ngủ, trước mặt T ngồi có viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có ký hiệu WY, 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng. T khai đang chuẩn bị sử dụng ma túy, 03 viên nén là ma túy hồng phiến, mảnh giấy bạc, bật lửa và ống điếu T do mình tự chế là dụng cụ để T sử dụng ma túy. Nguồn gốc số ma túy là do T mua trước đó của một người đàn ông tên D không quen biết ở khu vực Bản V, xã B với giá 100.000 đồng được 1 gói bằng mảnh nilon màu trắng trong có 3 viên hồng phiến, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái của mình và đi bộ về nhà. Trên đường về, bị cáo xé mảnh nilon gói ma túy vứt đi. Về đến nhà, T để 03 viên ma túy xuống nền phòng ngủ, lấy 01 viên ra chuẩn bị sử dụng bằng hình thức đốt hút thì bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo khai ngày 16/8/2025 bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bản V, xã B được 01 viên hồng phiến với giá 50.000 đồng. Bị cáo mang về phòng ngủ của mình và đã sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 viên nén trong đó có 01 viên bị đốt cháy dở, tổng khối lượng 0,28 gam; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 ống điếu tự chế.

Tại bản kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,28 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,14 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 ngày 11/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội: Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ: 05 năm 05 tháng đến 05 năm 11 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu hồng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo mức án thấp nhất có thể. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Lò Văn T đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại Trạm y tế xã C, tỉnh Điện Biên

kể từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, tuy nhiên tại khu vực Bản V, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 13 giờ 55 phút ngày 18/8/2025 có hành vi cất giấu trái phép 0,28 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, do bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,28 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,14 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa, 01 ống điếu tự chế là vật dùng để sử dụng ma túy là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu

hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở Bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai)

năm 02 (hai) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/8/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ có chữ THONGNHAT đã cũ, 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trứng, phần cổ chai nhựa được nối một đoạn ống bằng nhựa màu xám có chiều dài khoảng 35cm, thân chai có cắm 01 ống nhựa màu nâu, trắng dài khoảng 15cm. (Đã niêm phong) *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh - Trại TG Công an tỉnh ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ